

Số: 2495 /CB-HLC

Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
V/v ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông của Công ty.

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**

Mã chứng khoán: **HLC**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3825 339

Fax: 0203.3821.203.

Email:....

Website: <https://halamcoal.com.vn/>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Liêu Hồng Minh

Chức vụ: Người ủy quyền công bố thông tin.

Điện thoại: 0912 382 393.

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☒ 24 Bất thường theo yêu cầu ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Ngày 23/6/2024, Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thống nhất ký hợp đồng kiểm toán số 230625.001/HĐTC.KT3 về việc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC sẽ cung cấp cho Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin dịch vụ Báo cáo soát xét tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/6/2025 và kiểm toán Báo cáo Tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

- Thông tin về Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

+ Người đại diện: Ông **Vũ Xuân Biền** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Quyết định Ủy quyền số 020125.006/UQ.TH ngày 02/01/2025)

+ Trụ sở Công ty: Số 01 phố Lê Phụng Hiểu - Phường Tràng Tiền - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

+ Mã số thuế: 0100111105;

+ Điện thoại: 024 3824 1990; Email:

Thông tin ngày đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/6/2025 tại đường dẫn: <https://halamcoal.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (E Copy, b/c);
- Giám đốc (E copy, b/c);
- Phòng KB (E copy, p/h);
- Phòng CV (E copy, CBTT);

Ký bởi: **LIÊU HỒNG MINH** Người CBTT.

Ngày ký: 23/06/2025 15:02:38

Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Liêu Hồng Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230625.001/HĐTC.KT3

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2025

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Về việc: Kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011; Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 510 – Kiểm toán năm đầu tiên – Số dư đầu kỳ;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Quy định tạm thời về Biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 2335/QĐ-HLC ngày 15/5/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin về việc Phê duyệt dự toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin;

Căn cứ Công văn số 2168/HLC-KB ngày 03/6/2025 về việc chào giá dịch vụ: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;

Căn cứ bản chào giá số 050625.003/CV.KT3 ngày 05/6/2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Công văn số 2285/HLC-KB ngày 10/6/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin về việc mời thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

Căn cứ Công văn số 110625.009/CV.KT3 ngày 11/6/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc chấp thuận thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

Biên bản thương thảo ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÀM – VINACOMIN (gọi tắt bên A)

- Người đại diện : Ông Vũ Ngọc Thắng
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Điện thoại : 0203 3825339 Fax : 0203 3821203
- Tài khoản số : 0141000000365 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Quảng Ninh
- Mã số thuế : 5700101637

II. CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (gọi tắt bên B)

- Người đại diện: Ông Vũ Xuân Biền
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Giấy ủy quyền số 020125.006/UQ.TH ngày 02/01/2025)
- Trụ sở tại : Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84) 24 3824 1990 Fax: (84) 24 3825 3973
- Tài khoản số : 0309689689 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàn Kiếm
- Mã số thuế : 0100111105

♦ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.

- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

- Ngoài các nội dung công việc theo quy định chung về kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) và soát xét báo cáo tài chính bán niên, Bên B phải thực hiện các công việc sau:



1. Tham gia kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, số lượng, chất lượng, vật tư, sản phẩm tồn kho, dở dang và các khoản công nợ, vốn... tại ngày 31/12/2025 theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán;

2. Xác nhận số liệu Báo cáo quản trị năm 2025 của Bên A theo mẫu biểu quy định tại Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017. Trong đó lưu ý:

- Đối với Biểu mẫu 04-TKV (Báo cáo giá thành sản xuất) phải lập và xác nhận số liệu giá thành từng công đoạn sản xuất kinh doanh chính của Công ty, trong đó:

+ Đối với sản phẩm than: Phải xác định giá thành từng công đoạn chính như: Giá thành bóc đất, giá thành đào lò, giá thành sản xuất than nguyên khai (giá thành sản xuất than nguyên khai lộ thiên, giá thành sản xuất than nguyên khai hầm lò), giá thành sàng, tuyển, chế biến than; giá thành than sạch và các biểu tính giá thành mét lò đào CBSX, cung độ vận chuyển;

+ Đối với sản phẩm khác: Tùy theo công nghệ khai thác, chế biến từng sản phẩm mà Công ty xây dựng bảng tính giá thành từng công đoạn phù hợp.

- Biểu mẫu 07-TKV (Báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm);

3. Ngoài phát hành báo cáo kiểm toán bắt buộc phải có thư quản lý;

4. Cung cấp tài liệu “Hướng dẫn kiểm toán Tập đoàn (GAI) theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600 - Lưu ý khi kiểm toán Báo cáo tài chính TKV” cho công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của TKV;

5. Xác nhận các biểu mẫu của gói thông tin phục vụ hợp nhất BCTC toàn TKV theo yêu cầu của Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV;

6. Đưa ý kiến kiểm toán rõ ràng và nêu rõ các nội dung cần lưu ý đối với kiểm toán viên của Công ty mẹ;

7. Cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan và cử nhân sự đến Cơ quan TKV để phối hợp làm việc với kiểm toán viên thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV nếu kiểm toán viên thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV có yêu cầu thực hiện các thủ tục soát xét và/hoặc phỏng vấn về thủ tục và kết quả kiểm toán;

8. Thực hiện kiểm tra và đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trên các phụ biểu thuyết minh BCTC (lập theo Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017 của TKV) phù hợp với BCTC đã được soát xét/kiểm toán.

♦ ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán/hoặc soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan chậm nhất vào ngày 18/07/2025 đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, chậm nhất vào ngày 10/02/2026 đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, và:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán/hoặc soát xét;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét;

(iv) Quyền tiếp cận, trao đổi không hạn chế đối với kiểm toán viên tiền nhiệm (bao gồm việc soát xét giấy làm việc của kiểm toán viên tiền nhiệm) hoặc tạo điều kiện cho kiểm toán viên thu thập bằng chứng liên quan đến số dư đầu kỳ.

- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán /hoặc soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán/ hoặc soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho kiểm toán viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Trách nhiệm của Bên B với công việc soát xét:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

(doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Trách nhiệm của Bên B với công việc kiểm toán:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Trách nhiệm chung của Bên B với công việc kiểm toán và soát xét:

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận bằng văn bản các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, thì việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến hoặc kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán và soát xét phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về những khiếm khuyết trọng yếu trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.

♦ ĐIỀU 3: SẢN PHẨM DỊCH VỤ

- Sau khi kết thúc công tác soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A :

+ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 đã được soát xét của Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin;

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

- Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

+ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

+ Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đề cập đến các hạn chế cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

- Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV .

- Mỗi Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành 12 (mười hai) bộ tiếng Việt và 04 (bốn) bộ tiếng Anh. Trong đó Bên A giữ 10 (mười) bộ tiếng Việt và 02 (hai) bộ tiếng Anh, Bên B giữ 02 (hai) bộ tiếng Việt và 02 (hai) bộ tiếng Anh.

- Thư quản lý và Thư xác nhận được lập thành 08 (tám) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 (sáu) bộ, bên B giữ 02 (hai) bộ.

- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán/hoặc báo cáo soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông

tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/hoặc soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

♦ ĐIỀU 4: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại **Điều 2**, cụ thể như sau:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 đã được soát xét: phát hành không chậm hơn ngày 14/8/2025;

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán: phát hành trước ngày 20/3/2026.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

♦ ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Giá Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại **Điều 1** của hợp đồng này được xác định như sau:

Phí dịch vụ: 279.000.000 đồng

Thuế giá trị gia tăng 10%: 27.900.000 đồng

Tổng cộng: 306.900.000 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Phí dịch vụ đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác.

Thuế suất thuế GTGT sẽ áp dụng theo quy định hiện hành được ban hành bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm xuất hóa đơn, tổng thành tiền sẽ được điều chỉnh tương ứng với sự thay đổi của thuế suất GTGT được áp dụng.

2. Phương thức thanh toán:

Phí kiểm toán được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của bên B. 50% giá trị hợp đồng còn lại bên A sẽ thanh toán sau khi bên B giao đầy đủ báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán, Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV và Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm

tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 và Hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm Hoá đơn giá trị gia tăng và Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

♦ ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

♦ ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên hủy bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Thắng

**ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Xuân Biển